

財政部
稅務局

越南社會主義共和國
獨立－自由－幸福

編號：3896/CT-CS
關於根據第 20/2026/NĐ-CP 號議定
執行之企業所得稅政策

河內市，2026年06月11日

敬致：

- 河內市稅務局；
- 胡志明市稅務局；
- 北寧省稅務局；
- 同奈省稅務局；
- 寧平省稅務局。

回覆針對北寧省稅務局 2026 年 2 月 26 日第 1870/BN1-QLDN1 號公文、河內市稅務局 2026 年 3 月 11 日第 6392/HAN-QLDN2 號公文、同奈省稅務局 2026 年 3 月 25 日第 4252/DON-QLDN1 號公文，以及寧平省稅務局 2026 年 5 月 25 日第 7062/NBI-QLDN2 號公文，關於政府第 20/2026/NĐ-CP 號議定中企業所得稅優惠之執行疑義，稅務總局意見如下：

- 根據國會 2025 年 5 月 17 日關於發展私營經濟若干特殊機制與政策之第 198/2025/QH15 號決議規定：

+ 對於第一條關於調整範圍的規定：

「第一條：調整範圍

本決議規定發展私營經濟之若干特殊機制與政策。」

+ 對於第二條關於適用對象的規定：

「第二條：適用對象

本決議適用於企業、經營戶、個人經營者及其他相關組織與個人。」

+ 對於第十條第四款關於中小企業稅收、規費與費用扶持之規定：

「第十條：稅收、規費與費用扶持

.....4. 中小企業自首次獲發企業登記證書之日起，免徵企業所得稅 3 年。」

- 根據 2026 年 1 月 15 日第 20/2026/NĐ-CP 號議定，該議定詳細規定並指導執行國會 2025 年 5 月 17 日關於發展私營經濟若干特殊機制與政策之第 198/2025/QH15 號決議之若干條款：

+ 對於第 20/2026/NĐ-CP 號議定第一條規定：

「第一條：調整範圍



越南台灣商會聯合總會
投資經營委員會

孔祥平 主委 聯絡方式：

熱線：+84 933 341 688 微信：everwinservice LINE：everwin888

本議定詳細規定並指導執行國會 2025 年 5 月 17 日關於發展私營經濟若干特殊機制與政策之第 198/2025/QH15 號決議第七條；第八條第一、二款；第十條第一、二、三、四、五、八款；第十二條；第十三條第二款之規定。」

+ 對於第 20/2026/NĐ-CP 號議定第二條規定：

「第二條：適用對象

本議定適用於企業、經營戶、個人經營者及其他相關組織與個人。」

+ 對於第 20/2026/NĐ-CP 號議定第七條第三款規定：

「第七條：企業所得稅之免徵與減徵

3. 首次登記設立之中小企業：

a) 自首次獲發企業登記證書之日起，免徵企業所得稅 3 年。免稅期間自首次獲發企業登記證書的第一年起連續計算。若企業登記證書於第 198/2025/QH15 號決議生效前核發且尚在優惠適用期限內，則該企業可在剩餘期限內依本款規定享受優惠；

b) 本款之優惠規定不適用於下列情形：

b1) 因合併、兼併、分立、拆分、變更所有權人、變更企業類型而新設立之企業；

b2) 新設立企業之法定代表人（法定代表人非出資成員之情形除外）、合夥成員或出資額最高之人，曾以法定代表人、合夥成員或出資額最高之人之身份，參與運營中或解散未滿 12 個月（自舊企業解散之時起至新企業設立之時起計算）之其他企業之經營活動；

b3) 第 67/2025/QH15 號《企業所得稅法》第十八條第三款所規定之收入。」

- 根據第 59/2020/QH14 號《企業法》第四條第十款規定：

「第四條：名詞釋義

...10. 企業是指有專有名稱、有資產、有固定交易場所，依法設立或登記設立，以經營為目的之組織。」

- 根據第 04/2017/QH14 號《中小企業扶持法》第四條規定：

「第四條：中小企業之認定標準

1. 中小企業包括微型企業、小型企業和中型企業，其年平均參加社會保險之勞工人數不超過 200 人，且符合下列兩項標準之一：

a) 總資本額不超過 1,000 億越南盾；

b) 上一年度總營收不超過 3,000 億越南盾。

2. 微型企業、小型企業和中型企業依農業、林業、水產業；工業與建築業；商業與服務業等領域進行認定。



越南台灣商會聯合總會
投資經營委員會

孔祥平 主委 聯絡方式：

熱線：+84 933 341 688 微信：everwinservice LINE：everwin888

3. 政府對本條進行詳細規定。」

根據上述規定，若外商投資企業係依法在越南設立並登記營運、首次獲發企業登記證書，且符合《中小企業扶持法》及第 80/2021/NĐ-CP 號議定所規定之中小企業認定標準，同時不屬於第 20/2026/NĐ-CP 號議定第七條第三款 b 點所列之不適用優惠情形，則依規定自首次獲發企業登記證書之日起，免徵企業所得稅 3 年。此企業所得稅之免徵不適用於第 67/2025/QH15 號《企業所得稅法》第十八條第三款所規定的各項收入。

請各省、市稅務局依據企業之實際檔案、首次企業登記證書、中小企業認定標準、不適用優惠之情形及不享受優惠之收入項目，指導企業嚴格依據法律規定辦理。

稅務總局特此函覆，俾利各省、市稅務局知悉並指導企業遵循規定辦理。

接收處：

- 如上；
- 部領導（呈報）；
- 總局長（呈報）；
- 鄧玉明副總局長（呈報）；
- 部屬各單位：政策司、私營企業局、法制司；
- 各省、市稅務局；
- 法製處；
- 稅務總局網站；
- 存檔：文書處、政策處（41b）。

代理總局長

政策與國際稅務處處長

阮氏青恆

~ 越南台灣商會聯合總會 投資經營委員會翻譯 謹供參考 ~



越南台灣商會聯合總會
投資經營委員會

孔祥平 主委 聯絡方式：

熱線：+84 933 341 688 微信：everwinservice LINE：everwin888

**BỘ TÀI CHÍNH
CỤC THUẾ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: **3896** /CT-CS
V/v chính sách thuế thu nhập
doanh nghiệp theo Nghị định
số 20/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 6 năm 2026

Kính gửi:

- Thuế Thành phố Hà Nội;
- Thuế Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thuế tỉnh Bắc Ninh;
- Thuế Thành phố Đồng Nai;
- Thuế tỉnh Ninh Bình.

Trả lời Công văn số 1870/BNI-QLDN1 ngày 26/2/2026 của Thuế tỉnh Bắc Ninh; Công văn số 6392/HAN-QLDN2 ngày 11/3/2026 của Thuế TP. Hà Nội; Công văn số 4252/DON-QLDN1 ngày 25/3/2026 của Thuế TP. Đồng Nai và Công văn số 7062/NBI-QLDN2 ngày 25/5/2026 của Thuế tỉnh Ninh Bình vướng mắc về ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị định số 20/2026/NĐ-CP của Chính phủ, Cục Thuế có ý kiến như sau:

- Tại Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân quy định:

+ Tại Điều 1 quy định về phạm vi điều chỉnh:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.”

+ Tại Điều 2 quy định về đối tượng áp dụng:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị quyết này áp dụng đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.”

+ Tại Khoản 4 Điều 10 quy định về hỗ trợ thuế, phí, lệ phí đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa:

“Điều 10. Hỗ trợ thuế, phí, lệ phí

...4. Miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 03 năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu.”

- Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP ngày 15/1/2026 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân:

+ Tại Điều 1 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định:

“Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Điều 7; khoản 1, 2 Điều 8; khoản 1, 2, 3, 4, 5, 8 Điều 10; Điều 12; khoản 2 Điều 13 Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17 tháng 05 năm 2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân.”

+ Tại Điều 2 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định:

“Điều 2. Đối tượng áp dụng

Nghị định này áp dụng đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh, cá nhân kinh doanh và tổ chức, cá nhân khác có liên quan.”

+ Tại khoản 3 Điều 7 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định:

“Điều 7. Miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp

3. Doanh nghiệp nhỏ và vừa đăng ký kinh doanh lần đầu:

a) Được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Thời gian miễn thuế được tính liên tục từ năm đầu tiên được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu. Trường hợp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp được cấp trước thời điểm Nghị quyết số 198/2025/QH15 có hiệu lực thi hành mà còn thời gian áp dụng ưu đãi thì doanh nghiệp được hưởng ưu đãi theo quy định tại khoản này cho thời gian còn lại;

b) Quy định ưu đãi tại khoản này không áp dụng đối với:

b1) Doanh nghiệp thành lập mới do sáp nhập, hợp nhất, chia, tách, chuyển đổi chủ sở hữu, chuyển đổi loại hình doanh nghiệp;

b2) Doanh nghiệp thành lập mới mà người đại diện theo pháp luật (trừ trường hợp người đại diện theo pháp luật không phải là thành viên góp vốn), thành viên hợp danh hoặc người có số vốn góp cao nhất đã tham gia hoạt động kinh doanh với vai trò là người đại diện theo pháp luật, thành viên hợp danh hoặc người có số vốn góp cao nhất trong các doanh nghiệp đang hoạt động hoặc đã giải thể nhưng chưa được 12 tháng tính từ thời điểm giải thể doanh nghiệp cũ đến thời điểm thành lập doanh nghiệp mới;

b3) Thu nhập quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.”

- Tại Khoản 10 Điều 4 Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 quy định:

“Điều 4. Giải thích từ ngữ

...10. Doanh nghiệp là tổ chức có tên riêng, có tài sản, có trụ sở giao dịch, được thành lập hoặc đăng ký thành lập theo quy định của pháp luật nhằm mục đích kinh doanh.

- Tại Điều 4 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa số 04/2017/QH14 quy định:

“Điều 4. Tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa

1. Doanh nghiệp nhỏ và vừa bao gồm doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa, có số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm không quá 200 người và đáp ứng một trong hai tiêu chí sau đây:

a) Tổng nguồn vốn không quá 100 tỷ đồng;

b) Tổng doanh thu của năm trước liền kề không quá 300 tỷ đồng.

2. Doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ và doanh nghiệp vừa được xác định theo lĩnh vực nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; công nghiệp và xây dựng; thương mại và dịch vụ.

3. Chính phủ quy định chi tiết Điều này.”

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài được thành lập, đăng ký hoạt động theo quy định của pháp luật Việt Nam, được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, đáp ứng tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Nghị định số 80/2021/NĐ-CP, đồng thời không thuộc các trường hợp không áp dụng ưu đãi quy định tại điểm b khoản 3 Điều 7 Nghị định số 20/2026/NĐ-CP thì được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm kể từ khi được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu theo quy định. Việc miễn thuế thu nhập doanh nghiệp không áp dụng đối với các khoản thu nhập quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 67/2025/QH15.

Đề nghị Thuế các tỉnh, thành phố căn cứ hồ sơ thực tế của doanh nghiệp, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần đầu, tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa, các trường hợp không áp dụng ưu đãi và các khoản thu nhập không được hưởng ưu đãi để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện theo đúng quy định pháp luật.

Cục Thuế trả lời đề Thuế các tỉnh, thành phố được biết và hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng quy định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lãnh đạo Bộ (đề báo cáo);
- Cục trưởng (đề báo cáo);
- PCTr. Đặng Ngọc Minh (đề báo cáo);
- Các đơn vị thuộc Bộ: CST, DNTN, PC;
- Thuế các tỉnh, thành phố;
- Ban PC;
- Website CT;
- Lưu: VT, CS (41b).

**TL. CỤC TRƯỞNG
TRƯỞNG BAN BAN CHÍNH SÁCH, THUẾ QUỐC TẾ**



Nguyễn Thị Thanh Hằng